

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST

Ngày: 17-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Khắc Long; Bà Trần Thị Huyện;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:** Ông Đàm Công Tư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17-6-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 14-5-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS, ngày 02-6-2021, đối với bị cáo:

Vũ Thị Th, tên gọi khác: không, sinh ngày 02-11-1985 tại tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố M, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Duy T (đã chết) và bà Phạm Thị Th. Đã kết hôn: Chồng thứ nhất tên Phạm Quốc H (đã ly hôn); Chồng thứ hai tên Nguyễn Đức Th (đã ly hôn); Chồng hiện nay tên Lê Xuân O; Bị cáo có 04 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2019. Chị em ruột có 02 người, bị cáo là con đầu trong gia đình.

Tiền án: Tại Bản án số 15/2018/HSST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kon Tum xử phạt Vũ Thị Th 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 08/2019/HSST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh Kon Tum xử phạt Vũ Thị Th 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án Vũ Thị Th phải chấp hành hình phạt 12 tháng tù. Đến ngày 29/8/2019 đã chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không;

Về nhân thân: Tại Bản án số 08/2013/HSST ngày 28/02/2013 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang xử phạt Vũ Thị Th 18 (mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đến ngày 22/01/2014 chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985 và chị Trần Thị T, sinh năm 1990; Cùng trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Xuân O, sinh năm 1982; Trú tại: Tổ dân phố M, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/12/2020, Vũ Thị Th cùng chồng là Lê Xuân O từ tỉnh Đắk Lắk đến thuê phòng nghỉ tại khách sạn H thuộc thị trấn P, huyện N để giải quyết công việc cá nhân.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 31/12/2020, Th mượn xe mô tô BKS 81H7-3470 của anh O và nói đi đến nhà chồng cũ tại tổ dân phố S, thị trấn P để thăm con riêng. Khi ghé nhà chồng cũ không gặp ai, Th tiếp tục đi đến thôn H, xã Đ, huyện N để thăm người quen nhưng cũng không có ai nên đi về. Trên đường về phát hiện xe có dấu hiệu hư hỏng nên Th đưa xe vào dựng ở trước tiệm sửa xe của anh Đặng Văn Th ở bên trái đường thuộc thôn H, xã Đ để sửa chữa. Thấy anh Th đang bận sửa xe khác ở bên trong, Th để xe ở đó và đi sang ki ốt bên cạnh có bày bán mũ bảo hiểm, điện thoại của nhà anh Nguyễn Văn C (liền kề ki ốt bán ga đang đóng cửa) gặp chị Trần Thị T ( vợ anh C) hỏi mua mũ bảo hiểm nhưng giá cao nên Th không mua. Lúc đó thấy phía trước nhà anh C có 01 loa thùng di động đang cắm sạc nên Th nảy sinh ý định trộm đưa về để sử dụng. Th không sửa xe nữa mà quay lại dắt xe đi qua đường, dựng đối diện ki ốt có loa, chờ cơ hội lấy trộm. Trong lúc đứng chờ Th nhặt túi bóng buộc biển số xe bị hư lại rồi điều khiển xe qua đường, dựng ở trước ki ốt bán ga, cách chiếc loa khoảng 03m, đi bộ đến dùng tay rút dây cắm sạc, bê loa lên phía sau yên xe, dùng dây thun có sẵn trên xe buộc lại chở về phòng thuê khách sạn. Anh O thấy loa thì hỏi là của ai, Th nói dối lấy từ nhà chồng cũ đưa về sử dụng nên anh O không hỏi gì thêm.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Th rủ anh O đến chơi nhà bạn ở huyện Đ thì anh O đồng ý, trả phòng đi cùng. Khi đi Th nói anh O chở theo loa. Anh O chở Th và loa đi trên đường quốc lộ Hồ Chí Minh đến đoạn thôn N, thị trấn P,

huyện N thì lực lượng Công an huyện N ra tín hiệu dừng xe kiểm tra qua làm việc Th khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp loa.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 289/KLHD ngày 14-01-2021 của Hội đồng định giá tài sản xác định: 01 loa thùng di động, nhãn hiệu KENTECH, màu đen đã qua sử dụng là 795.000đ (*Bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 13-5-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum truy tố Vũ Thị Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn”, được bị hại xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt theo các điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị tuyên trả vật chứng là 01 chiếc loa cho bị hại và buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa bị cáo Vũ Thị Th thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

- Bị hại là anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị T cùng khai: Quán bán hàng của gia đình có lắp camera, sau khi phát hiện mất loa thùng nên đã mở camera xem, phát hiện ra người lấy nên đã báo công an. Thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, giá trị tài sản bị chiếm đoạt không nhiều nên xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị được nhận lại chiếc loa thùng đã bị mất.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Xuân O trình bày: Khi giao xe mô tô BKS 81H7-3470 của anh cho Vũ Thị Th đi, anh không biết Th đã dùng làm phương tiện phạm tội. Anh O đã nhận lại xe mô tô và không có ý kiến gì.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy rõ hành vi sai trái của mình, xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ và lại đang mang bầu. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin hứa về sau không phạm tội nữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của Vũ Thị Th: Lời khai trước phiên tòa của Vũ Thị Th phù hợp với các lời khai và tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 08 giờ 43 phút ngày 31-12-2020, sau khi quan sát phía xung quanh và trong nhà bán quán của gia đình bị hại không thấy ai để ý, bị cáo đã dùng tay rút dây cắm sạc loa đang để sạc ở trước nhà bị hại rồi bê loa lên phía sau yên xe mô tô, dùng dây thun buộc lại rồi chở về phòng thuê khách sạn H ở thị trấn P. Tất cả việc thực hiện của bị cáo đều được camera của nhà bị hại ghi lại. Như vậy bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản. Tuy giá trị tài sản dưới 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) nhưng bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 08/2019/HSST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố K, tính đến ngày phạm tội này chưa được xóa án tích. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện lỗi cố ý thực hiện tội phạm, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có mức khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Chính vì vậy bị cáo bị viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Tình tiết tái phạm đã được xét là tình tiết định khung nên không áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm đối với bị cáo nữa.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử bị cáo thể hiện “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; Bị cáo “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn”; Ngoài ra bị cáo được bị hại xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo cung cấp kết quả siêu âm thai nhi vào ngày 15/6/2021 của Trung Tâm y tế huyện K, tỉnh Đắk Lắk, thể hiện bị cáo có thai khoảng 20, 21 tuần. Qua xem xét thấy rằng bị cáo có thai sau thời điểm thực hiện tội phạm nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Xem xét quá trình phạm tội, động cơ, mục đích, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng tuy tội phạm bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, chưa được xóa án tích về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 08/2019/HSST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố K. Cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, lại đang mang thai nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đánh giá và xử lý như sau:

Đối với 01 loa thùng di động không dây, đã qua sử dụng, bị cáo đã chiếm đoạt vào sáng ngày 31/12/2020 được trả lại cho bị hại.

Đối với xe mô tô BKS 81H7-3470 của anh Lê Xuân O, khi giao xe cho Vũ Thị Th, anh O không biết Th đã dùng làm phương tiện phạm tội. Anh Lê Xuân O đã nhận lại chiếc xe mô tô này và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã thu lại được loa ngay sau khi bị cáo chiếm đoạt, bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật về nộp ngân sách Nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Căn cứ khoản 1 điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về quyền kháng cáo;

**Xử:**

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Th phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt Vũ Thị Th 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày chấp hành hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị T 01 (một) loa thùng di động không dây, đã qua sử dụng, nhãn hiệu KENTECH, màu đen, có kích thước cao, dài, rộng (70x43x40)cm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-5-2021 giữa cơ quan Công an huyện N, tỉnh Kon Tum với Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí: Buộc Vũ Thị Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, anh Lê Xuân O có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17-6-2021). Bị hại là anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Cơ quan điều tra cấp huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hảo**